

Bản án số: 09/2023/DS-ST
Ngày 30 - 01 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dương

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 521/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hà Vũ S, sinh năm 1961; cư trú tại: Ấp TA, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp: Chị Đặng Phương A, sinh năm 1996; cư trú tại: K 1, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 01/12/2022) (vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Tô Văn T, sinh năm 1967; cư trú tại: Ấp TL A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Võ Mỹ H; cư trú tại: Ấp TL A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đặng Phương A trình bày: Ông S có cho vợ chồng ông T, bà H vay số tiền, cụ thể: Ngày 15/10/2016 âl, vay 5.000.000đ; Ngày 20/11/2016 âl, vay 16.000.000đ; Ngày 03/01/2017 âl, vay 4.000.000đ; Ngày 18/4/2017 âl, vay 10.000.000đ; Ngày 25/5/2017 âl, vay 15.000.000đ; Ngày 06/6/2017 âl, vay 10.000.000đ; Tổng cộng là 60.000.000đ. Khi vay có làm biên nhận, lãi suất 0,5%/tháng, lãi được trả hàng tháng.

Từ ngày 29/6/2017 âl đến nay vợ chồng ông T, bà H không trả vốn, lãi cho ông S. Mặc dù ông S có yêu cầu nhiều lần. Nay ông S yêu cầu ông T và bà H trả số tiền vốn 60.000.000đ, lãi (60.000.000đ x 1,66%) x 64 tháng 08 ngày = 64.009.600đ, tổng cộng 124.009.600đ.

Đối với ông Tô Văn T và bà Võ Mỹ H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông bà không có ý kiến gì đối với nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Hà Vũ S khởi kiện yêu cầu ông Tô Văn T và bà Võ Mỹ H trả số vốn, lãi còn nợ là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Phương A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông T, bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Phương A, ông T, bà H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong năm 2016 âl và 2017 âl ông T và bà H có vay của ông S 06 lần với số tiền vốn là 60.000.000, khi vay có làm biên nhận là thực tế có xảy ra.

Tuy nhiên, kể từ ngày 29/6/2017 âl đến nay ông T, bà H không trả tiền vốn, lãi cho ông S, mặc dù ông S có yêu cầu nhiều lần. Mặt khác, hiện nay ông T, bà H không có mặt ở địa phương. Như vậy, việc ông T, bà H không có mặt ở địa phương được xem là ông trốn tránh nghĩa vụ trả tiền cho ông S. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông S là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét số tiền vốn, lãi phải trả, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo các biên nhận thể hiện số tiền vốn ông T và bà H vay của ông S là 60.000.000đ.

Đối với số tiền lãi, nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo Nhà nước quy định trên số tiền vốn kể từ ngày 29/6/2017 âl. Xét thấy: Yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đã

hết thời hiệu theo quy định. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu, còn bị đơn thì không có ý kiến. Thấy rằng: Yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 149 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Như vậy, số tiền lãi mà ông T và bà H phải trả cho ông S là: 64.009.600đ.

[5] Xét về án phí dân sự: Ông T và bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 5; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 149; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Vũ S.

1. Buộc ông Tô Văn T và bà Võ Mỹ H phải có nghĩa vụ trả cho ông Hà Vũ S số tiền là 124.009.600 đồng (một trăm hai mươi bốn triệu không trăm lẻ chín ngàn sáu trăm đồng).

2. Kể từ ngày ông Hà Vũ S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Tô Văn T và bà Võ Mỹ H chậm thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng ông T, bà H còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự: Ông Tô Văn T và bà Võ Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.200.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh